

PHẬT-GIÁO HỘI
ASSOCIATION BOUDDHIQUE

ĐUỐC - TUỆ

TUẦN BÁO RA NGÀY 1^o VÀ 15

Báo quán ở chùa Quán-Sư N 73 Richaud, Hanoi



Chủ-nhiệm : Nguyễn-năng-Quê
Chánh hội trưởng hội Phật-giáo
Quản-lý : Cung-dinh-Binh

Chánh chủ-bút : Phan-chung-Thứ
Sư cụ chùa Bằng-Sở
Phó chủ bút : Dương-vân-Hiền
Sư cụ chùa Tế-Cát

GIA BAO : Cả năm 1\$50. Nửa năm 0\$80. Mỗi số 0\$07.

CĂN KÍP CHÚ Ý

Hội Phật-giáo Bắc-kỳ xin bá cáo cùng các hội-
viên Hanoi biết rằng vị nào đã thay chỗ ở, nên kíp
báo tin cho hội biết để tiện việc giao thiệp, và xin nhắc
các ngài rõ trong điều-lệ hội có khoản này :

«Hội viên nào quá một năm không đóng tiền niên
liễm thì kể như là Thiện-tin hội-viên.

Ban trị - sự Hội Phật giáo Bắc - kỳ Kính đạt

SÁCH VỮA IN SONG

Tâm lòng từ - mẫn

(Kính tặng sư ông Thanh-Mai, một người đã thực-hành
triệt để được cái chủ-nghĩa không sát-sinh của Phật). Nội
dung có những bài này ;

I) Cảm-tưởng đối với ngày tết của Thiền-chữ ;

II) Cái kiếp con lừa của tôi, tác-giả E Haraucourt Thiền-
chữ trùng dịch.

III) Văn chuy-tiến sư ông Thanh-Mai

Quyển sách này từ đầu chí cuối hoàn toàn là lời lời máu
chảy, hàng hàng lệ sa, ai xem cũng phải đổi tình tàn-sát sinh
linh mà trở nên từ bi hỉ-xả. Ai đã đọc sách này cũng nên
thỉnh thêm cho nhiều mà tặng cho bè bạn thì thực là công
đức vô lượng, vì đọc quyển này thì mới trừ diệt được cái
cội rễ tình tàn-sát hơn là phóng sinh chỉ tạm cứu cho con
vật khỏi chết trong ít lâu mà thôi. Giá bán mỗi quyển chỉ có
0\$10, ở xa gửi thêm 0.04 cước. Sách này in có ít thời, nên
mua mau kẻo hết và mong các nhà cô hãng tâm nên gom
góp nhau mà in cho thật nhiều thì thực là hay lắm.

Mua sách xin hỏi Monsieur **Nguyễn-hữu-Kha**

N. 73 Richaud Hanoi

Đại-thừa và tiểu-thừa khác nhau thế nào ?

Đại thừa là phép của Phật và Bồ-tát tu, là cái quả của Phật và Bồ-tát chứng được, Tiểu-thừa là phép Thanh-văn và Duyên-giác tu là cái quả của Thanh-văn và Duyên-giác chứng được. Thanh-văn là bậc được nghe phép từ-đế của Phật mà chứng quả A-la-hán; Duyên-giác là bậc được nghe phép 12 nhân duyên của Phật mà chứng được quả Bích-chi-Phật, cho nên lại gọi là nhị-thừa

Chủ nghĩa tiểu-thừa là một cái chủ-nghĩa tự-giác. Khám phá được cái hoặc-nghiệp ở trong ba cõi như ở trong nhà cháy, chỉ cầu cho một mình tỉnh-thức thoát ly sinh-tử, xả thân diệt tri, vĩnh-viễn không lại thế-gian nữa mà cũng không có ý cứu vớt chúng-sinh gì cả, vì thế nên lại có một tên là « người tự liễu riêng » Tuy rằng không sinh không tử, nhưng vẫn là ở vào cõi hữu dư niết-bàn, hãy còn hai cái hoặc-nghiệp trần-sa và vô-minh. Phật thấy bậc ấy phát tâm không được to tát, cho nên gọi là tiểu-thừa.

Còn như bậc đại thừa của Phật và bồ-tát thì ngoài tự-giác ra, lại cần giác-ngộ cho kẻ khác nữa. Giác-ngộ cho kẻ khác, tức là tế-độ cho chúng sinh đều sang lành bề khổ. Vì thế nên các vị bồ-tát, sau khi chứng được quả vô-sinh pháp-nhãn rồi, lại phát nguyện lại trở lại cõi Sa - bà ta đây, đem các phép thần - thông phương-tiện mà cứu vớt chúng-sinh, cho đến khi còn hành tự giác ngộ mình lại giác-ngộ cho chúng-sinh thực niết-mãn rồi, thì hai cái hoặc-nghiệp về trần-sa và vô-minh mới thật sạch hết, bấy giờ mới thành Phật, mới rời cõi vô-dư niết-bàn được.

Các ngài mà đã phát tâm tu hành, thì xin đừng có tu về tiểu-thừa, mà phải tu về Đại-thừa mới được cái quả viên thành cõi Phật vậy.

Song le, các bậc La-hán tuy là tiểu-thừa, nhưng vì đã rút hết mọi đường phiền-não trong ba cõi, vượt ra ngoài vòng sinh tử, so với lũ phàm-phu như chúng ta đây là đã lới cõi thành rồi, đừng thấy Phật cho là tiểu-thừa mà coi thương các ngài mà sinh lòng nhón láo. Phải biết nghĩa kinh Pháp-hoa nói : « Ba thừa cùng là một thừa ». La-hán mà biết bỏ chỗ hẹp hòi, theo đường to tát, tức thì có cái nhân bồ-lát ngay, có cơ thành Phật ngay.

Vả lại tiểu-thừa với đại-thừa, chỉ là nói về cái chỗ phát-tâm mà thôi, nếu cùng làm một việc, cùng phát tâm lòng bồ-đề, thế tức là đại-thừa; phát tâm lòng tự lợi, thì tức là tiểu-thừa, chứ không phải rằng tiểu-thừa với đại-thừa là khác hẳn nhau đâu. Cứ lới ngay một sự mà bàn, cũng đã thấy lớn bé khác nhau như thế. Chúng ta cứ mở một tấm lòng đại-bồ-đề tự làm lợi mình lại làm lợi cho người, tu hành thiện-nghiệp, nhất tâm niệm Phật, ấy tức là bậc đại-thừa cao nhất, không có gì bằng. Cái đạo đại-thừa cao nhất không gì bằng ấy, ai ai cũng có thể tu được cả, chứ không phải như các kinh điển khác nói « Cái bậc đại-thừa toàn cậy sức mình ấy, dẫu đến bậc thánh đã chứng quả A-la-hán cũng còn không gánh vác nổi ». Vì thế nên đức Phật tổ ta mới nêu lên một phép tu Tịnh-đó, độ cả ba căn, thu hết sáng lới, trên từ Đẳng-giác bồ-lát, dưới đến nghịch-ác phàm-phu, không ai lọt ra ngoài được, mà cũng không ai là không vào trong được cả. Đó ! chúng ta đã được cái hân hạnh Phật đã dạy bảo cho cái phép giản-tện viên-mãn mau chóng rẽ tu rẽ thành như thế, nếu ta không tu có phải là phụ lòng Phật thương ta và phụ cả cái linh-tĩnh của mình lắm không.

B. H. T.

Mới khám phá ra ngôi chùa Linh-dài có Phật rắng sinh

Sau khi khám phá ra ngôi chùa này, hội Phật-giáo Bắc kỳ đã họp Đại-hội-dồng Trung ương, các vị cao tăng, và nhân viên ban khảo cứu Đuốc-luệ điếu tra :

1. Xét về nguyên nhân ngôi chùa này thế nào.
2. Xét về nội dung ngôi chùa này ra sao.
3. Đức Phật giáng sinh tại chùa này từ bao giờ.
4. Ngày nay cần phải tu bổ lấy ngôi chùa này làm nơi tin ngưỡng.

Việc điếu tra đang tiến hành, sẽ lần lượt đăng lên Đuốc-luệ, để công bố các thiện tín giáo-bửu, một ngôi Tam-bảo rất thiêng liêng mà chiếm bái vậy. Nay tôi xin lược dẫn các nhà đã tương thuật cho tôi, để nói truyện hầu các quý ngài vậy, thực là một câu truyện rất mới lạ, rất bổ ích, rất thiết thực và vui vẻ, rất nên chú ý để tìm đạo lành, chớ vội đem lòng nhân ngã mà phê bình, thời tôi được hân hạnh vô cùng

1. Xét về nguyên nhân của ngôi chùa này thế nào.

Thưa các ngài,

Sự sáng tạo ra ngôi chùa này, không biết từ chiều-dại nào, cứ như nhờ phỏng đoán, thời từ đời Vô-thủy, là lúc mới tạo thiên lập địa, ban đầu có loài người, đã thấy có ngôi chùa gọi là Linh-dài, lại có tên gọi là chùa Tào, ngôi chùa này rất oai nghiêm rất tráng lệ, không thể đem coi mắt phàm mà xem xét cho đến cùng được. Kể bề (thiên niên cảnh tr.), thời chùa Hương-tịch là đệ nhất ở Nam-tiên (nước ta) cũng không sánh bằng. Kể về (nhân tạo vĩ đại) thời chùa Đổ-thiên đế-thích ở Cao-mên, có danh tiếng khắp hoàn-cầu cũng không đẹp bằng, đó là mới nói về hình thức của ngôi chùa Linh-dài cũng đã trang-nghiêm lẫn thảy, quảng-dại lẫn thảy, thật là một tòa linh thiêng không sắc không hình, dù các nhà truyện-thần chữ danh, cũng không thể phác họa

được một nét chân-dung nào cả, hay các nhà nhiếp ảnh đại tài cũng không thể phóng đại được một phần chân-tướng nào cả, cái đặc sắc của ngôi chùa này, có lẽ phải đợi những bậc kỹ sư chuyên môn về tư tưởng kiến-trúc, họa xét cùng đến cái nhẽ « đều bởi duyên có hợp lại mà thành ra, rồi biến đổi trong vòng thành, trụ, hoại không luôn luôn » may có suy trặc ra được cái nguyên nhân của ngôi Linh-đài này chăng.

2. Xét về nội dung của ngôi chùa này ra sao.

Cái biểu-diện của ngôi chùa Linh-đài mà còn khó bình dung như vậy, thời cái nội-dung đặc-điểm kia, có nhẽ các nhà đại triết-học và đại hóa-học cũng khó lòng lấy sự phán đoán mà tỷ-lệ được. Cứ như thời các nhà đại-khảo-cứu về Phật-học thuật lai, thời nội-dung chùa Linh-đài khác hẳn những ngôi chùa thế-gian. Về trung tâm điếm của ngôi chùa này, rất trong sạch, rất sáng sủa, rất rộng rãi, rất trang nghiêm. ba nghìn thế giới rất bao la, mà sự thanh thoi có khi không rộng hơn, Tây thiên cực lạc rất rực rỡ, mà sự thanh tao có khi không bằng được, hình như có một đấng thiêng liêng nào, vô hình vô ảnh, đã vì sinh loại mà gom góp hết thầy, nhưng cái tinh ba rất tốt rất đẹp của vũ trụ để xây đắp lên ngôi chùa này, làm nơi qui-y cho tâm hồn nhất thiết của nhân sinh, thực là một tòa pháp bảo tuyệt đối trên hết cả sinh loại vậy, nếu muốn hình dung các vẻ thanh-hư huyền-diệu và màu nhiệm sắc sắc không không của chùa Linh-đài này, xin dẫn chứng bằng câu kệ rằng: « Có thì có tự mây may, không thì cả thế-gian này cũng không » Kinh Bát-nhũ có câu: « Bất sinh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm » nghĩa là nói các pháp đều là không tướng, nhưng đều vốn nguyên có, không bao giờ mất được, không trong, không đục, không thêm ra, mà cũng không bớt đi chút nào, câu đó thực tả được hết cái tinh thần nội-dung của ngôi chùa này, khi trùng tu chùa Linh-đài được hoàn thành, nếu trích mười hai chữ ở tâm-kinh như trên đây, tác

vào một tấm bia kỷ-niệm ngôi chùa này, thời thật là công đức vô lượng vậy.

3. Đức Phật giáng-sinh tại ngôi chùa này từ bao giờ.

Vì sao đức Phật chính đã giáng-sinh, mà ta lại chắc là giáng-sinh trước nhất ở chùa Linh-đài, vì rằng chùa này vì sinh linh mà tạo nên, đức Phật cũng vì sinh linh mà bảo tồn, chùa là nơi trụ trì cho sinh linh. Phật là một vị Như-lai phổ độ cho sinh linh, nói rõ hơn nữa, chùa Linh-đài là hóa thân của đức Phật. đức Phật là chân thân của chùa Linh-đài, mà những ngôi chùa thế gian chỉ là hình-thức. không thể nào sánh với ngôi chùa Linh-đài là tinh-thần này được, nên trước khi ta đã nhận thấy chùa Linh-đài, thời lòng ta bao la ngào ngạt, một bầu am thanh cánh trắng, như gương trong chằng chút bụi trần, sau khi ta lại nhận thấy đức Phật giáng-sinh ở nơi tự-tại này, thời lòng ta êm đềm hoan hỷ, rằng tâm rằng Phật khúc gì, đã tu tu đến tâm thì là tu, chớ rằng Phật chẳng cầu ai. Xem như nhờ Phật phát nguyện : « Nếu còn một chúng-sinh nào mà chưa độ hết, thời ngài sẽ chưa thành Phật vội », ôi, chùa Linh-đài đã rộng mở cho chúng sinh tự do niệm Phật, mà đức Phật lại phát nguyện hóa độ cho chúng-sinh đều được lĩnh mé, khai ngộ.

Tấm lòng đại từ đại bi của đức Phật không lúc nào là không thân mật với chúng-sinh, tuy cái mạng vô-mình nó đã theo thời gian mà bao phủ cả những cái tuần túy, cái tinh vi của vô số chúng-sinh bởi tâm tạo nên, có thể phát xuyên được những sự nghiệp vẻ vang, công quả vĩ đại. Làm cho mờ ám, làm cho trụ lạc, làm cho chứa chan một bầu vọng tưởng, nhưng đức Phật vẫn đem giọt nước thanh tịnh mà điềm khai cho chúng sinh được thành tuệ-nhãn, để nhận rõ rằng : bụi chùa nhà không phải là không thiêng đâu.

Đức Phật giáng sinh đây, mục đích để làm gì ? là cốt để giải thoát cho thế gian hết thấy những sự phiền não.

Chứ có phải để cho người ta xu hướng vào con đường mê tín cầu đảo đầu.

Có phải để cho người ta mơ tưởng vào con đường huyền bí độc thiện đầu.

Và có phải để cho người ta đam mê vào con đường vinh hoa lợi lộc ích kỷ tham cầu đầu. Nếu đức Phật đối với chúng-sinh mà có phần lãnh đạm ư, thời sao khi ngài giảng sinh vào làm con nhà vua Tĩah-phạm nước Ấn-độ, sang nối ngôi Vua, là sang vào bậc tột, giàu có bốn bề, là giàu vào bậc nhất, thế mà ngài lại vất bỏ cả cái thân rất phú quý rất tôn vinh kia đi, chỉ tìm lấy cái đạo giải thoát, để cứu khổ cứu nạn cho hết thảy chúng sinh, cứ xét sự đó đủ biết rằng chùa Linh-đài vì có đức Phật giảng-sinh, mà trở nên một ngôi thiên nhiên danh thắng. đức Phật vốn lấy chùa Linh-đài làm nơi hiện thân, để dẫn đạo cho quần sinh trở nên con đường rất hoạt động mà bằng phẳng, không nguy hiểm một chút nào, và vững chãi thêm cho cái đời sinh sống vui vẻ vậy.

4. Cần phải tu bỏ lấy ngôi chùa này làm nơi tin ngưỡng

Cái công đức lớn lao của các nhà hoằng pháp đã khám phá ra chùa Linh-đài, làn khói của nền hương lòng thêm nghi ngút trên con đường tin ngưỡng ngày nay, thật là cái nhân duyên rất may mắn cho công cuộc chấn hưng hội Phật-giáo vậy. Chùa Linh-đài ! Kia chùa Linh-đài ! biết bao lâu đã vì cỏ tham, gai sân, và đêu sy nó trùm bọc đầy lấp cả cái nền quang minh quảng đại của ngôi chùa Linh-đài là một ngôi rất cứng cỏi, rất hùng tráng không bởi phép người nào thế gian dựng nên, vậy nay ta đã nhận thấy đường ngay lối thẳng của chùa đó mà ta cũng đều đã công nhận ngôi chùa đó, rất có quan hệ cho cuộc nhân sinh, thời chúng ta nên cần kíp tu bỏ lại, để khỏi sự đôi hoại, khỏi sự tối tăm, nhất là cứu vãn cho khỏi sự chìm đắm ở trong bể trầm luân này vậy.

(còn nữa)

Nguyễn-tử-Vân

VĂN UYÊN

VIẾNG BẠN ĐỒ NAM

Năm châu chung một mối thu-xa,
Đưa lại văn-minh cho nước nhà.
Tài thơ, cặp sách bạn non nước,
Duyên nợ xui nên ta gặp ta.

Gặp ông tòa-soạn báo Nam-phong,
Truyền tiếng mẹ đẻ cho phổ-thông.
Quốc-tùy Quốc-hồn một trận gió,
Thời hòa ba kỳ Nam, Bắc, Trung.

Phong trào Phát-giáo chấn-hưng lên,
Tuyên-dương giáo-lý đi khắp miền.
Gặp ông tòa soạn báo Đuốc-Tuệ,
Đàm-luận kinh-văn coi tự-nhiên,

Hiếu-học mấy người theo bằng ông.
Anh Hoa, Phạn Pháp, lái kiếm-thông.
Quả dưa Ma bề, Ý-lan nữ.
Cây bút tiểu-thuyết coi rất hùng.

Diễn-thuyết nào khi hội Tri-tri,
Nào chùa Quán-sứ trong các kỳ.
Thu gọn Nho, Thích chốn tinh tế,
Thỉnh-giả hoan-nghinh đều quy-y.

Ông quê Nam-sách miền Hải-dương,
Tôi quê Nam-định làng Quắn-phương.
Trong ông là bậc vong-niên-hữu.
Đường xa mà lòng trong tắc gang.

Sức lực dường kia, chí dường kia;
7, 8, 9, mười âu cũng vừa.
Mà sao ông mới lực-tuần nhỉ?
Vật đời sao rời ới! ai ngờ.

Thoạt mới nghe ông tin cuối cùng,
Ngạc nhiên lòng vẫn hồ-nghi lòng.
Rằng con người thế, sao mà thế?
Chữ sắc hoàn-toàn ra chữ không.

Hoặc giả ngờ ông là chán đời,
Tìm nơi tịch-mịch ông rong chơi,
Song ông thủy-chung yêu đời mãi,
Vi tâm sự ông, tôi hiểu rồi.

Hoặc-giả ngờ ông là sợ đời,
Sợ tiếng súng nổ, trái bom rơi.
Lo trời, ông nào người nước Kỹ,
Sắt đá gan kia chưa hề phai.

Chỉ vì mê-tán với ái-hà,
Thiếu người liếp-dẫn chúng-sinh qua.
Vì thế Phật-lỗi rước ông vội,
Ông đem trí-tuệ làm chiếc phà.

Chỉ vì núi Thửu, vườn Chi-viên,
Thiếu tay thụ-ký trước đài sen.
Vì thế Phật-lỗi rước ông vội,
Ông về thị-giá cho chu-tuyền.

Thối! tôi nhớ ông còn được gì.
Sao ông nữ bỏ tôi ông đi.
Trước tòa Phật, Pháp, Tăng tam-bảo,
Cầu nguyện tiêm-linh ông chúng-tri.

Nhận lấy hết thấy lòng thành tôi.
Âm-phù bà con chung giống tôi;
Về tròn quả phúc trên thế-giới,
Tiến bộ mau mau theo kịp người:

Nhàn-vân-Đình.

BÁT NHÃ TÂM KINH CHỨC GIẢI

... vì đoạn trên nói chư-pháp không-tướng, thì hết thầy pháp đều bình đẳng, vật với ta đều như nhau, mình với người cùng một thể, không có chỗ thấy : sinh, giết, bần, sạch, thêm, bớt khác nhau nữa, chỉ thấy cái thể-chiều chọi-trốt đứng một mình, lồng lộng lảng trong, thì trong chỗ không (無) đó mới có năm uẩn sắc, thụ tướng, hành, thức. Đây nói **không trung**, **không** là mọi pháp năm uẩn đều không, tức là chỉ vào nghĩa **chư-pháp-không-tướng** ở trên vậy. **Trung** là cái thể soi rỗng lặng, lảng trong thường sáng, lia cả hai bên, tức là chỉ vào hai bên **bất sinh giết bất cấu tịnh bất tăng giảm** ở trên. Đã lia cả hai bên, thì thường ở vào trung-đạo, nói gộp thì nói là **Không-trung**. **Không-trung** tức là chiếu theo trong nghĩa **chư pháp không-tướng**, ở trên, mà nói tắt là **không-trung**. Đây nói **vô sắc** nghĩa là trong cái tính rỗng lặng đó, chỉ lấy-tự tính mà tự soi, không có cái tướng sắc thân, cho chi không cả cái tướng cảnh-giới nữa. Đây nói **vô, thụ, tướng, hành, thức**, nghĩa là trong cái tính rỗng lặng, chỉ lấy cái tâm hư-không linh động sáng lảng làm cái tâm chân thật vốn có, chứ không nhận cái tâm phân biệt vin theo thiện, ác, tốt, xấu, sướng, khổ vậy. Bởi vì chúng-sinh mê tâm hiện cảnh, cảnh theo tâm sinh, lấy cảnh đối tâm, tâm theo cảnh chuyển, nếu hiểu rõ rằng thân cảnh đều không, thì tâm không có tựa vào đâu, lảng trong thường lặng, cho nên bảo rằng không sắc, không thụ, tướng, hành, thức vậy. Đó là chiếu theo trong chỗ **chư-pháp không-tướng** ở trên, không những nó bình đẳng, không có sai biệt, cũng không cả thân tâm ngũ-uẩn vậy.

Vô nhân nhi tị, thiệt thân ý Đây tiếp theo đoạn trên nói chỗ **không trung** đó, không những không có ngũ-uẩn, cũng không có lục-nhập nữa. Lục-nhập cũng gọi là lục-căn, nghĩa là cái chỗ sáu trần nó theo vào, cho nên gọi là lục-nhập. Lại là sáu chỗ thức tính hút lấy sáu trần dẫn vào **tạng-thức**, cho nên gọi là lục-nhập. Lục-căn tức là sáu tính thấy, nghe, ngửi, nếm, tổ, biết và sáu trần sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, nguyên nó theo vào mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý

mới hiện ra được, cho nên gọi là sáu căn. Mà cái căn lục-nhập kia, cũng nương vào cái thân mà có những phần thấy, nghe, ngửi, nếm, cảm, biết đối cảnh hiện ra, nếu hiểu rõ ràng thân cảnh đều không, thì sáu căn không gửi vào đâu được. Sáu căn đã lặng yên, thì sáu trần cũng không do đâu mà vào được, cho nên bảo rằng không có lục-nhập. Nếu cái thể chiếu chân như không giữ được tự-tính, tùy theo cái thân cảnh thấy sáng, về phần năng-đối (1) gọi là **căn**, về phần sở-đối (2) gọi là **trần**. Lấy cái căn năng-đối hút lấy sáu-trần dẫn vào tạng thức, cho nên cũng gọi là lục-nhập. Vậy thị mắt hay trông thấy mà hút sắc vào, tai hay nghe mà hút tiếng vào, mũi hay ngửi mà hút hương vào, lưỡi hay nếm mà hút vị vào, thân hay cảm mà hút chạm biết vào, ý hay biết mà hút mọi pháp vào. Nhưng cả hai năng-đối và sở-đối, cùng là năm uẩn cả nếu hiểu rõ uẩn là không, thì **năng** với **sở** đều tiêu tan hết, thể chiếu tròn sáng, lặng yên thường trụ, ngoài không có cảnh đối lại, trong không tâm sinh ra, thì trong chỗ rỗng lặng, viên dung cùng chiếu, thế cho nên trong không trung không có căn-tướng sáu trần vậy.

Vô sắc thanh, hương, vị, xúc, pháp : Đây là tiếp theo đoạn trên nói trong chỗ không-trung đó, không những rằng không có cái căn ngũ-uẩn lục-nhập, mà cũng không có cả sáu-trần thập-nhị-xứ nữa. Trên kia nói cái căn lục-nhập, là tự nó hay thấy, hay nghe, hay ngửi, hay nếm hay cảm biết đó gọi là căn, trong ý vào thân-tâm, làm thành cái tính hay nhận biết, vì nó tự ý sát vào thân, cho nên gọi là căn, đây nói sáu trần thập-nhị-xứ, là nói sáu căn trên kia, với sáu trần đây, căn trần đối nhau, cho nên thành mười hai, lại vì căn trần mỗi phần một nơi, cho nên gọi là thập-nhị-xứ. Sở dĩ gọi là trần là vì nó hay che-lấp mất chân-tính. Vì rằng căn tính lặng

(1) Năng đối : Phần có thể đối lại, như mắt đối với sắc thì mắt là năng-đối.

(2) Sở đối : Chỗ đề mà đối lại, mắt đối với sắc thì sắc là sở đối.

sáng, như thề gương soi, chỉ soi thấy vật, mà trần-thị như cái bóng trong gương. Bóng có xanh, vàng, trắng, đỏ, nhiều chỗ khác nhau. Bóng tuy rất hào huyền, mà cùng với gương cũng một thề, hiện ra một tướng giả-dối, làm vẫn đục trong gương, kẻ không biết thì chỉ thấy mọi tướng đó mà không thấy ánh sáng của gương, vì mọi tướng đó nó hay làm cho vẫn đục che lấp, cho nên gọi là trần. Cũng như căn tính lắng trần, vì nó hay soi tỏ vật mà cái tướng vật sáu trần khuấy rối trong căn, kẻ mê chỉ vịn theo sáu trần, trong tối bối rối, chìm đắm che lấp, chỉ thấy sáu trần, cho nên không thấy căn-tính. Nếu y theo cái thề chiếu bài nhĩ, xem tỏ mọi pháp đều không, thì biết sáu trần không phải là ở ngoài lại, là vì có căn mà có tướng. Sáu căn không phải là nguyên lai sẵn có, vì trần mà mới có thấy. Nay xem tỏ mọi pháp nguyên không, thì nam vẫn không ngay, nam vẫn đã không thì làm gì có thân có cảnh nữa. Thân cảnh đều không, thì sáu căn còn gửi vào đâu? Sáu căn đã lặng yên, thì sáu trần nguyên cũng không, cho nên trong chỗ không-trung không có sáu trần mười-hai-xứ sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp vậy.

Vô nhân giới, nữ chí vô ý thức giới: Đây là tiếp theo đoạn trên nói trong chỗ không-trung, không những không có ngũ-uẩn, lục-nhập, thập-nhị-xứ, ngay đến lục-thức thập-bát-giới cũng không. Thức là phân biệt sáu trần rành rọt, là lúc căn-trần tương-đối, thứ sinh phân biệt. Nếu thấy mọi pháp đều không, thì căn-trần còn không, thức còn phân biệt gì nữa, vì thế nên trong chỗ không-trung, không có thập-bát-giới của lục-thức vậy. Đoạn này nói vô-nhân-giới, nữ-chí vô ý-thức-giới, nghĩa là căn của lục-nhập, thập-nhị-xứ của của lục-trần thức của lục-thức, ba sáu hợp lại là thập bát-giới (sáu căn, sáu trần, sáu thức). Thập-bát-giới, giới nào có giới hạn danh-phận của giới ấy, như mắt chỉ trông thấy mà không nghe thấy, đó là giới hạn của căn mắt. Sắc-trần chỉ theo chỗ mắt mà vào, không theo tai mà vào được đó là giới-hạn của sắc-trần. Cái thức của mắt chỉ hay phân biệt được sắc-trần, không hay phân biệt được thanh-trần v. v., đó là giới-hạn của nhãn-thức. Bởi vì

chúng-sinh bị ngũ-uần nó che lấp, vọng hiện ra căn-trần, thức tính phân biệt, thì hết thấy những pháp có tên, có tướng, có vi gi mà làm ra ở thế-gian này, chỉ duy có **tình** và **khí**, rây rura tham mển không thể **liạ-ra**, hoặc nghiệp-trướng ngại, tùm lại như quả ác-xoa, thiện, ác nổi chìm, không ngớt lúc nào. Nếu người tu hành y theo cái trí tuệ Quán-lự-tại, soi thấy năm-uần đều không, thì lục-nhập, thập-nhị-xứ, thập-bát-giới đều không cả, thể chiếu lờ-lộ, linh thông sáng suốt, viên dong cùng chiếu, còn có giới-hạn gì mà nói nữa. Vì thế nên kinh nói rằng: « Một căn đã trở về nguồn, thì sáu căn đều thành giải thoát cả. » vì thế nên thập bát-giới của lục-thức ở không-trung cũng không cả. Người tu hành đã đến chỗ đó, chứng được cái lý nhân-không, liạ khỏi cái phần thấy nông về tính ngũ-chấp của phạm phu. Từ đây trở lên, là không có phép thế-gian; Từ đây trở xuống, thì trong chỗ không-trung cũng không có phép xuất thế-gian nữa vậy.

Vô vô minh diệt vô vô minh tận. nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận : Đoạn này tiếp theo đoạn trên nói trong chỗ không-trung, không những không có phép thế gian, mà ngay đến phép xuất thế-gian của Tam-thừa thánh nhân cũng không có nữa. Như đoạn này, là chuyên nói về nghĩa không có phép 12 nhân-duyên của bực Duyên-giác đã quán thấy vậy. **Vô minh**, nghĩa là kẻ phạm phu tối tăm, không biết không hay, không tỏ cái nghĩa thứ nhất, gọi là vô-minh, không ngộ được tự tính mình gọi là vô-minh, vì ngũ-uần nó che lấp gọi là vô-minh, tham, sân, si, phiền-não chướng nặng gọi là vô minh, say đắm sáu món trần năm món dục ở thế-gian gọi là vô minh. Biết bao nhiêu thứ vô-minh, nói không xiết được. Hết thấy chúng-sinh, từ bao nhiêu kiếp tới nay, sống ở trong vòng vô-minh mãi, mà không tự biết là vô-minh, nên ở trong vòng vô-minh, sinh biết thấy sáng, lại làm cho là mình sáng, tự cho cái chỗ thấy chỗ hiểu, chỗ thông minh lâu linh ở thế-gian này là sáng, mà hoàn toàn không biết những cái đó đều là vô minh hết, y như người trong giấc chiêm bao, bao sự biết thấy, mà không biết là trong cảnh chiêm bao; cũng như cá ở trong bể, không biết nước bể là mận.

馬耳。如斯等罪。无量无边。種若塵沙。筭之難盡。命
終之後。復墮三塗。苦盡受生。還遭聾報。若不懺悔。
何以消除。今對佛前。悉皆懺悔。

懺悔已志心皈命禮十方无上三寶。

十三

志心勸請

勸請十方三世佛。

及諸菩薩聖賢僧。

廣開无量慈悲心。

同證眾生登彼岸。

勸請已志心皈命禮十方无上三寶。

志心隨喜

我今隨佛生歡喜。

昏曉虔誠禮懺因。

十地階梯願早登。

菩提真心无退轉。

隨喜已志心皈命禮十方无上三寶。

志心廻向

十四

我等廻心歸聖眾。

慇懃頭地禮慈尊。

願將功德及眾生。

憑此勝因成正覺。

廻向已志心皈命禮十方无上三寶。

志心發願

一願對聲皆悟道。

二願聽苦早修行。

KHÓA HƯ GIẢNG YẾU

HÁN

Chi tâm tùy hỷ:

Ngã kim tùy Phật sinh hoan hỷ,
Hôn hiền kiên thành lễ sám nhân.
Thập địa giai thê nguyện tảo đấng,
Bồ đề chân tâm vô thoái chuyển.

Tùy hỷ dĩ chi tâm quy mệnh lễ thập phương vô lượng Tam-bảo.

Chi tâm hồi hướng:

Ngã kim hồi tâm quy thánh chúng,
Ấn cần đầu địa lễ từ tôn.
Nguyện trưng công đức cập quần sinh,
Bằng thử thắng nhân thành chính giác.

Hồi hướng dĩ chi tâm quy mệnh lễ thập phương vô lượng Tam-bảo.

Chi tâm phát nguyện:

Nhất nguyện đối thanh giai ngộ đạo,
Nhị nguyện thỉnh khố tảo tu hành.

VIỆT

Rõc lòng tùy hỷ:

*Con nay vui vẻ tu theo Phật,
Hôm mai thành kính sám lỗi xưa.
Bực thang thập địa nguyện sớm qua,
Chân tâm Bồ đề không lùi xa.*

Tùy hỷ đoạn dứt lòng kính lễ vô lượng Tam-bảo khắp mười phương

Rõc lòng hồi hướng:

*Chúng con hồi tâm quy đạo thánh,
Giáp đầu cung kính đức từ bi
Nguyện đem phúc đó cho quần sinh,
Nhờ nhân tốt ấy thành chính giác.*

Hồi hướng đoạn dứt lòng kính lễ vô lượng Tam-bảo khắp mười phương.

Rõc lòng phát nguyện:

1 Nguyện; nghe các tiếng thấy điều biết đạo

2 nguyện thấy khổ thì sớm hiện tu hạnh.

HÁN

Tam nguyện vân thông cụ tứ đạt,
 Tứ nguyện vân lạc tận vô sinh
 Ngũ nguyện vọng ngôn vô lậu nhập,
 Lục nguyện chính ngữ cấp giao linh.
 Thất nguyện Phạm âm thường cận chắc,
 Bát nguyện pháp cổ kĩ tu khuynh,
 Cửu nguyện Quán âm thân thụ thủ,
 Thập nguyện Khánh hỷ cộng tri danh.
 Thập nhất nguyện quần lung tràng phá tướng ;
 Thập nhị nguyện lưỡng đóa vĩnh thông linh.

Phát nguyện dĩ chí tâm quy mệnh lễ thập phương vô thượng tam bảo.

Thử thời vô thường kệ :

Miết nhãn kim ô tải xuất chốn,
 Hồi đầu hy ngự dĩ đương ly.
 Tận tham hủ mộc tâm vu thực.
 Na khẳng eo hòe ảnh dị di.

VIỆT :

- 3- nguyện nghe xuất bốn xung quanh không sót
- 4- Nghe tiếng vui không chút bận lòng.
- 5- Lời nói sẵn lắng lắng gió thoảng,
- 6- Lời nói chính vội lắng cho dành
- 7- Tiếng Phạm ở bên mình luôn mãi,
- 8- Trống phép kia đánh phải luôn hồi.
- 9- Ngai Quan-âm giắt tay chỉ lối,
- 10- Cung Khánh hỷ cùng nổi tiếng hay.
- 11- Đan diếc lác tan ngay nghiệp chướng,
- 12- Hai tai này càng sáng càng tinh.

Phát nguyện đoạn dứt lòng kính lễ vô lượng Tam-bảo khắp mười phương.

Bài kệ vô thường:

Chớp mắt vừng ô vừa mới mọc,
 Quay đầu bóng nhật đã tròn xoe.
 Chỉ tham giấc ngủ say mê mãi,
 Nào biết quang âm thấm thoát đi.

Cô con gái Phật hải châu

(TRUYỆN BÀ Ỡ-LAN, PHẬT HÓA

LỊCH - SỬ TIỂU THUYẾT)

(tiếp theo)

Cung này thực là một nơi nhĩ-thú thanh-cao, một cái vãn sự nên họa nên thơ trong cung vua nhà Lý. Kiểu mẫu kiến trúc và cảnh-trí sung-quanh đều rất sinh đẹp, mà giản-dĩ tự nhiên, khéo điều hòa được cả thiên-công với nhân-sảo vào một tính cách. Giữa khoảng đất rộng nổi một cái đài nền cao, 4 mặt có hiên rộng, có lan-can và bậc hè bước lên. Đài đã cao, trên lại có lầu, 2 mặt đông tây đài có nhà giải-vũ để các vãn-nhân, học-sĩ hay là nhạc-công tấu-trực. 4 mặt đài trồng hoa và cây cối, mặt nam có hồ rộng thả sen, địa hồ trồng dương liễu rủ xuống như mảnh. Sung-quanh ngoài vây luông hoa thũng và thấn ngang mặt người. Tây bắc giáp vườn thượng-uyển, đông bắc cách hoàng thành là hồ Đầm-dâm (Hồ tây).

Từ khi có cung này, tiếng bình vãn, đọc sách, tiếng âm-nhạc họa vãn, không mấy khi ngớt. Chỉ từ vài năm gần đây, Thánh-tông vì phải lưu tâm về việc quốc-phòng, việc võ-bị. Khi nhà vua thân chinh đi đánh quân nhà Tống, lúc đi duyệt võ, đi kinh lý những việc biên phòng cõi nam, nên nhà vua không có thì giờ ngự đến cung Ỡ-lan để thưởng thức những thú nhĩ-bình-vãn-tấu nhạc nữa.

Sau một giấc ngủ của cung Ỡ-lan êm đềm dang-dăng bầu hai năm trời nay, trong nội ngoài thành, không ai còn được vắng nghe thấy những tiếng bình vãn sang-sảng của nhà học-sĩ ở trong đài Ỡ-lan hay hồng lên chín lừng mây, và cũng không ai còn được lắng nghe thấy những tiếng ngọc-địch của ở cung-nữ ở trên lầu Ỡ-lan lạnh-lạnh vang thẩu tới dưới đáy nước Đầm-dâm. Ngoài vài cụ cung-nhân già và vài tên thị-vệ làm việc canh

cửa và tưới hoa quét sân vườn ra, cung Ý-lan không còn có một tiếng vang động nào bằng tiếng tơ tiếng trúc tiếng giảng đọc ngâm nga như trước nữa. Cung Ý-lan đang ở trong cái hoàn cảnh tế buồn vắng vẻ, thì bỗng vài tháng nay người ta lại thấy cung Ý-lan như đã thức giấc, lại có tiếng giảng sách đọc sách, nhưng người ta không khỏi lấy làm lạ là tiếng giảng tiếng đọc đều nhỏ nhẹ di-dầm một giọng oanh vàng thỏ thẻ ở dưới nhà tây-vu vang ra chứ không phải ở trên dền như xưa, và người ta cũng chưa thấy loan-giá Hoàng-đế ngự đến lúc nào, chỉ thấy thêm ra có 2 tên thị nữ còn mang cái giáng-bộ nhà quê rụt rè ngơ ngác một người đàn bà đã đứng tuổi ra vẻ văn tự và nho-nhã với một người thiếu nữ rất sinh tươi, thùy-my mà đoan-trang, hiền-bòa mà lạnh lợi.

Hai tên thị nữ giáng bộ nhà quê kia thì sẵn sóc hầu-hạ người thiếu-nữ sinh tươi ấy một cách rất thân mật, người đàn bà ra vẻ văn-tự và nho-nhã thì mỗi ngày từ sáng sớm đi vòng vào đến cửa cung rồi xuống vòng đi một mình vào nhà tây-vu, giảng giầy cho người thiếu nữ sinh tươi ấy học tập, đọc sách viết chữ, đến tối mới về.

Người thiếu-nữ sinh tươi này, suốt ngày đọc bài kẻ sách và viết lách ở trong nhà tây-vu, chỉ sáng sớm và xế chiều người ta mới thấy thấp thoáng bóng cô ra ngoài. Khi ấy đang mùa nức, người thiếu nữ lúc thì vận cái áo vân màu hồng, khi thì mặc cái áo lụa màu tím, hoặc đứng tựa hiên nhà tây-vu trông mây bóng mát, hoặc thướt tha dưới những gốc cây liễu bờ hồ sen ngắm nước xem hoa, thiếu-nữ dường như cố mượn những cảnh vật thiên nhiên để khuấy khuấy nỗi lòng, song vẫn không khỏi lộ ra cái vẻ thần thơ nghĩ ngợi.

Bởi vậy những người trong nội cung nhà Lý

bấy giờ phần nhiều không hiểu vì duyên cớ gì mà lại có cái bọn người thiếu-nữ ấy lọt vào trong một cái cung vẫn nhả thanh cao của nhà vua, người ta không khỏi đờ ỳ dò xét. Sau người ta mới hiểu người thiếu-nữ ấy tức là Yến cô-nương, tục danh là cô Cám, cái cô gái nhà quê làng Thổ - lồi vì phạm tội không tuân vương mệnh, không đi xem hội lại đi hái dâu, giữa hôm Hoàng-đế ngự về lễ hội chùa làng ấy Ngài trông thấy, cho đòi tới trước cung - nhân xét hỏi, Ngài thấy một cô gái quê mà cử chỉ đoan-trang nói năng phong nhã, ngoài mặt đầy vẻ từ bi hiền lệ, trong lòng chan chứa lễ nghĩa, nhân hòa, tr-tưởng cử chỉ, khác hẳn người thường, thực là bậc hiền nhân, nên Ngài ưng ý bèn cho cô theo long-giá vào cung đó, 2 tâu thị-tỳ ấy là cái Ti-Nam và cái Thảo đầy tớ thân của Yến cô-nương theo từ nhà vào, còn người đàn bà ra về nho nhã nọ là bà Nữ Giáo-sư. Hoàng-đế cứ vào giấy Yến cô-nương học.

Lời bàn (1) Cứ trong Sử-ký thì nói : Lý Thánh-tông khi về lễ hội chùa Thổ-lồi trông thấy một người con gái đứng dựa vào trong bụi cỏ lan chứ không đến xem vua, vua thấy làm lạ bèn cho đòi hỏi và đưa về cung phong làm Phu-nhân. Phu-nhân là lấy cái việc đứng dựa bụi lan để tên phong chức.

Nhưng cứ các sách Thần-tích các làng quê Ý-lan Phu-nhân thờ Phu-nhân đều nói : Lý Thánh-tông trông thấy dưới ruộng dâu đàng xa có người trái lệch vua không dám đi xem hội lại đi hái dâu nên vua đòi hỏi thì là một người con gái sinh đẹp tâu đòi phàm-minh tỏ ra có vẻ nhân biểu, vua bèn cho đưa vào cung và cho người học tập ở cung Ý-lan rồi mới nạp làm cung

phi, phong làm Y lao Phu-nhân la lấy tên cung mà Phu-nhân đọc sách lúc mới vào.

Nay so sánh 2 thuyết trên ấy thì thuyết ở sách Thần-tích nhất là ở bản-quản Phu-nhân nói có lý. Còn thuyết nhà sử-ký thực không có lý một chút nào.

Có lẽ nào dám rước một ông vua Toái-bình Thiên tử về lễ chùa và cho dân tới xem mà một người con gái lại đứng ở đằng xa làm ra cách vô tình, không đến xem được. Còn như nói về vua ngắm thấy người con gái đứng dựa bụi cỏ lan ấy có vẻ phi-thường nên vua vội hỏi, thì ra chỗ người con gái ấy đứng lại gần chỗ kiệu vua đi, nên vua trông thấy rõ. Không có lẽ trông thấy kiệu vua đến gần mà người con gái nào lại có gan như thế được, và như thế thì ra người con gái ấy dụng ý trêu vua, lại càng vô lý, không hợp lẽ tự nhiên.

Chỉ có trong Thần-tích chép, vì thấy kẻ trái lệnh nên vua đòi hỏi, và kẻ trái lệnh ở đằng xa nên mới dám làm việc trái lệnh. Đòi đến nơi thấy người hợp ý thì vua dùng. Lấy tên cái cung lúc Phu-nhân mới vào đọc-sách để kỷ-niệm tên phong tục như thế càng hợp lẽ thực tự-nhiên.

Xét ra nước ta đến Trần mới có quan chép sử, nguyên ủy mọi việc quên sót mất cả, kẻ chép sử thấy có 2 chữ Ý-lan (dựa cây lan) bên bìa ra là cô gái đứng dựa bụi cỏ lan.

Bởi vậy chuyện này về việc này theo thuyết của Tuân-tích mà không theo thuyết của Sử-ký. (còn nữa)

Nguyễn-trọng-Thuật

Hối lỗi

Phật dạy : Người có nhiều tội lỗi, mà không biết tự hối để dập tắt vọng tâm, thì tội nó dồn theo thân, như nước xuôi về bể, dẫn dầu thành ra sâu rộng vô cùng.

Tường thuật đàn giới

Tiếp theo

Nam-mô Bản-sư Thích-Ca mẫu-Ny Phật

Kính bạch chư Hòa-thượng,

Kính bạch chư vị Đại-đức,

Kính bảm cụ Lớn Danh dự Hội-trưởng và
Chánh Phó hội-trưởng hội Phật-giáo Bắc-kỳ

Thưa các Quan trong hội

Thưa các Giáo-hữu

Chúng con từ bao kiếp không biết có phúc gì mà nay được gặp Tam-bảo, chính-lín xuất-gia. Sinh thời mặt-vận, mà lại được chư Hòa-thượng và các quan vì nhân tâm thế-đạo, chấn-hung Phật giáo, gây nên một cơ-quan, để chúng con được đoàn-tu học-hành và tu-tập, thực là hạnh-phúc rất may cho chúng con lắm!

Chúng con tự nghĩ thầm rằng : Sở dĩ chúng con được xum-hợp tu-học yên-trí một nơi, được nghe nhời đạo-pháp của các Hòa-thượng huấn-dụ luôn luôn như thế này, cũng là nhờ ở cái công-đức của chư Hòa-thượng và tấm lòng lớn-ngưỡng nhiệt-thành của các quan ngoại-hộ Giáo-hội, cho nên đương thời mặt-pháp mà tướng-tượng chẳng khác chi thời Chính-pháp Phật còn tại thế vậy.

Từ khi chúng con được mông ơn chư Hòa-thượng và Thập-phương chư Tăng cùng các Quan trong Giáo hội dựng lên trường Phật-học, chúng con học-hành thắm-thoát đã đầy đủ 3 năm. Trong khoảng thời-gian đó anh em chúng con cùng nhau cố gắng công tu-học, chỉ mong sao khỏi phụ tấm lòng từ-bi của chư Hòa-thượng thập-phương Tăng và các Quan trong Giáo-hội, cùng các quý-vị đã có lòng giúp đỡ cho nên sự học-hành tu-tập của chúng con cũng được tiến-ich trong mùa một,

Vì thế nên các Cụ trong Giáo-ban chúng con muốn thầy nhiếp mà về thành Giới-thân Tuệ-mệnh cho chúng con.

Chúng con trộm nghe trong kinh Phật dạy rằng :

Được làm thân người rất khó, dễ được thân người mà 6 căn đầy đủ cũng khó, 6 căn đầy đủ mà được gặp Tam-bảo, được nghe Giới pháp lại càng khó nữa. Nay chúng con đã được làm thân người, 6 căn đầy đủ, được nghe pháp Phật, được gặp Chư-Tăng, trong những điều khó ấy chúng con đã được đủ cả, chỉ còn có Giới-pháp là chúng con chưa được đủ, nên chúng con phải chí-thành ngửa mong chư Hòa-thượng mở lòng ban bố cho chúng con. Vả Giới-pháp là phần cốt tủy của Phật, Phật dạy người ta muốn giải thoát sinh-l tử luân-hồi, hưởng thú sung sướng tự-tại thì phải tu theo những Giới-luật của Phật; trong các pháp-môn tu-hành, đều lấy giới-luật làm đầu, vì có giới thì mầm Định, Tuệ mới phát sinh, 81000 công-đức cũng đều do giới mà nảy nở ra. Giới lại là một con đường cốt-yếu thứ nhất cho người xuất gia nhập đạo, là thang bậc xuất-thế độ sinh, là thuyền từ thế-đo cho người từ nơi trầm-luân khổ-bải rời chỗ ngàn giặc tiêu-giao. Cho nên khi Phật sắp Niết-bàn có di-chức lại cho các đệ tử sau khi Phật diệt-độ rồi phải y theo giới, lấy giới làm thầy, thì dầu Phật đã diệt độ rồi cũng như Phật còn hiện tại không khác.

Chúng con nghe bấy nhiêu nời, chúng con biết rằng bốn phần người đi xuất gia là phải thọ giới để duy-tri lấy mệnh mạch của Như-lai và muốn nên một người Phật-tử chính-thực phải lấy giới luật làm căn-kíp không thể nào thiếu sót và trạm trễ được.

Hôm nay nhân dịp ngày Đức Thế-Tôn thành đạo, chư Hòa-thượng và Thượng-tọa Chư-tăng đã quang-lâm về nơi hội-quần hiệp cùng các Quan trong giáo-hội kiến lập Giới-đàn để trao truyền giới châu cho anh em chúng con, công đức ấy thực trời bề khôn lường. Nay anh em

chúng con tất cả 22 giới tử đã đội ơn chư Hòa-thượng ban từ 7-bát, phú cho tuệ-mạng, chúng con không biết lấy gì mà tạ ơn được; chúng con chỉ biết cúi đầu đảnh lễ chư Hòa-thượng và Thượng-tọa chư Tăng đã đủ lòng từ-bi lân-mẫn tế-dộ cho chúng con đã được thành tựu giới-châu, khiến cho chúng con được nương nhờ dưới bóng từ-quang cùng nhau gắng gỏi, truyền trì giới-pháp.

Sau chúng con xin trân-trọng cảm ơn cụ lớn Võ Hiền, hai cụ lớn Chánh Phó hội-trưởng, liệt-vị quý chức bộ viên và các giáo-hữu đã không tiếc thời giờ vàng ngọc mà đến tùy hỷ giới đàn thêm được long trọng như thế này, anh em chúng con lấy làm cảm động vô cùng.

Sau nữa chúng con không quên ơn các cụ trong ban Thuyền-học và ban Tăng-già bảo-trợ, đã tận tâm giúp đỡ chúng con trong mấy niên-học. Công ơn ấy, chúng con chỉ biết báo đáp bằng sự gắng gỏi tu học và xin đảnh lễ cầu nguyện để các Chư Phật chứng-minh.

Chúng con xin một điều nguyện cuối cùng, là xin kính chúc các Hòa thượng Thượng-tọa chư Tăng, Các cụ lớn, các quan trong hội cùng các giáo-hữu được đạo thể an-khang, Bồ đề kiên cố để hộ trì Phật-pháp cho sau này các giới-tử được mong ơn mãi mãi đó mới thực là chí nguyện của chúng con vậy.

Nam mô A-di-đà Phật

Nam mô Hộ-pháp tạng Bồ-lát

TRỌNG NGƯỜI HIỀN

Phật dạy : Kẻ ác hại người hiền, cũng như ngừng mặt lên trời mà nhỏ, nhỏ trả đến trời lại rơi xuống mặt ; như tung bụi ngược gió ; bụi không vào ai, lại tạt vào mình. Chớ có hại người hiền, vì người hiền không thể hại được mà lại tự hại mình trước.

NHẬT-KÝ XUẤT-GIA

(tiếp theo)

Xem ý thầy, dường như còn liếc mở tóc xanh lẫm, nhưng đến ngày nay thì thầy thực là một nhà tu chuyên cần vui đạo lắm rồi. Lại xem đến bức thứ hai, thì đã cắt tóc áo thâm, khoác tấm cà-sa, trông ra vẻ ny-có lẫm, Thầy tự phê vào bên ảnh rằng : « Sau khi thể phát một ngày, soi gương tự nhìn cơ hồ không nhận được mình là ai nữa, mới chụp tấm ảnh này đem so với tấm ảnh trước, người lạ có lẽ lại cho là hai người hẳn ». Tối hôm ấy chị Văn cùng ngủ với thầy Tịnh-quang, mà tôi thì ngủ với thầy Tuệ-quang. Thầy Tuệ-quang mới 15 tuổi, đẹp mà thông minh lạ. Mồ cói mẹ sớm, gì ghê dãi nghiệt ác quá. Thầy nói riêng với con đòi rằng mình sẽ xuất gia. Gì ghê nghe tiếng liền mắng rằng : « Mày định lấy sự xuất gia dọa lao à ? » lớp tức gọi thợ cạo vào, bắt cạo phăng đầu tóc đi rồi sai người đưa vào am Cực-lạc, mãi đến mồng bảy tháng 7 năm nay mới làm lễ thể-phát. Minh nhất sư-phục thương yêu lắm, vì thầy vừa mới tới am được bảy tháng, mà các kinh điển thường dùng hàng ngày đã thuộc cả rồi, thực là một người có tuệ-ăn từ kiếp trước vậy. Tối hôm ấy tôi hỏi thầy rằng : « Thầy bị gì ghê bắt ép đi tu, bây giờ còn có lòng muốn để tóc hoàn-lục nữa không ? » Thầy đáp : « Cắt tóc đi tu, trước kia chưa từng mơ thấy, nay may được rồi, chắc không đến nỗi lại dọa vào tron» bễ khờ nữa, có lẽ nào lại trở lại mà reo mình vào hầm lửa nữa ru ! » Tôi nghe nói tự lấy àm thẹn quá. Ngày 8 tháng 11. Bốn giờ sáng đã giậy, xem các Ny-chúng lên-khóa lễ sáng, song thụ chai sáng, chai song lai cùng các Ny-chúng thắp hương niệm Phật đến mười giờ mới nghỉ. Vừa gộp có Hoàng-phu-nhân lại am lễ, thấy chị Văn và tôi ở đây, tưởng là đến xin tu, mới hỏi Minh-nhất sư-phụ. Thầy Tuệ-quang nhắc

lại chuyện ấy cho tôi nghe. Tôi nói : Nếu quả được như lời Hoàng-phu-nhân, thì thực là may cho chúng tôi vô hạn. Chị Văn nghe tiếng vội hỏi : « Thế cô cũng có ý muốn tu à ? » Tôi nghe nói càng biết rõ cái ý xuất-gia của chị tôi đã kiên-quyết lắm rồi. Bấy giờ tôi thấy thầy Tĩnh quang bung một chậu nước vào. Tôi hỏi Thầy dùng làm gì. Thầy nói : Đã mười hôm nay tôi chưa thể phát, e khi đến nhà cô, không ai cạo hộ được, cho nên còn chút thì giờ này, tôi muốn nhờ Thầy Tuệ-quang cạo giúp cho. Nói đoạn lấy nước gội đầu. Gội xong, thầy Tuệ-quang mới cầm dao cạo, thầy Tĩnh-quang ngồi, hai tay bưng cái mâm đựng lấy tóc. Tôi ngồi bên xem, mắt nhìn không chớp nữa. Chị Văn tôi hết nhiên đứng dậy nói : Thầy Tuệ-quang ! xin thầy đưa con dao cho tôi ; tôi cũng muốn tập cạo đầu, sau này sẽ có dùng đến chăng. Thầy Tuệ-quang cười và gạt đầu, đưa con dao cạo cho chị Văn tôi và nói : Cần thận nhé, đừng để sư huynh tôi chảy máu đấy ! Chị Văn tôi bắt chước cạo luôn, một lát cạo xong. Thầy Tĩnh-quang lấy một cái hộp nhón ra, trong đựng vô-số tóc ngắn, đều là những tóc cạo các bạn trước để lại cả. Lại rút một cái hộp nhỏ nữa ra, trong có sáu vòng tóc bện lại như cái đuôi sam, đó là thứ tóc lúc thầy mới cắt, thầy định để lại, để đến khi viên tịch thì đem liệm coi với cái xác thối này. Quá ngạc, thầy mời cùng tôi nhà tôi. Tôi liền kê thêm một cái giường ở trong phòng chị Văn tôi để thầy nghỉ và sửa soạn Phật-đường để lễ bái nữa.

(còn nữa)

THẤY ĐẠO

Phật dạy : Các người Phật-tử cách xa ta ngàn dặm, mà vẫn ghi nhớ các điều ta răn bảo, tất chứng đạo quả ; ở luôn bên mình ta, mà không theo các điều ta dạy, kết cục vẫn không đắc đạo.

CÙNG CÁC NGÀI ĐẠI-LÝ CHI HỘI PHẬT - GIÁO CÁC ĐỊA - PHƯƠNG

Chiều theo biên-bản hội-đồng ban Đạo-sư và biên-bản hội-đồng ban Quản-trị hội Phật-giáo Bắc-kỳ, ngày 19 và 24 Octobre 1937, định rằng : *Đã là hội-viên của hội thì mỗi vị phải cùng góp một đồng (1\$00) để lấy tiền khởi công làm chùa Hội-quán Trung-ương.*

Bởi vậy Hội Phật-giáo đã in ra những sổ biên-lai cùng góp ấy và đã gửi đi đề các Ngài cho thu của các hội-viên thuộc quí chi Hội (biên-lai giấy đỏ thu bên tại-gia, biên-lai giấy vàng thu bên xuất-gia).

Đến nay đã ngót hai năm, cũng có chi hội đã thu được và gửi tiền lên nộp quỹ Trung-ương rồi, nhưng cũng còn có nơi chưa gửi về được đồng nào.

Vậy xin có lời thông đạt đề các ngài đại-lý các chi Hội phát tâm cố cho đi thu, rồi được bao nhiêu sẽ lần lượt gửi về Trung-ương để tiến hành việc xây dựng ngôi chùa mới của Hội ta. Ở các nơi xa không tiện đem về nộp tại Trung-ương, thì xin các Ngài cứ mua mandat đề tên *M. L-Toai, Thủ-quĩ Hội Phật-giáo Bắc-kỳ, Phố Richaud Hanoi* nhận lĩnh, và giả cả cưỡng biên-lai (gửi lời bảo đảm) để tiện việc đăng phương danh các vị cùng góp lên báo ĐUỐC-TUỆ cho thập phương cùng biết đề kích lệ nhân tâm.

Còn các chi Hội nào đã đem tiền cùng góp lên Hanoi, nộp cho sư cụ Trần-thanh-Thuyền là đương gia sư chùa Quán-sứ, thì cũng xin gửi giả lại biên-lai tạm thời ấy về cho viên thư-ký văn-phòng hội quán Trung-ương để đòi lấy biên-lai chính thức cho hợp lệ.

Thư từ giấy má của các chi Hội gửi về việc này nên nhớ đóng dấu của chi Hội để tiện việc kiểm soát.

nay kính đạt

Ban Quản trị Trung-ương Hội Phật-giáo Bắc-kỳ

THỜI SỰ

TIN THẾ GIỚI

Mặt trận Anh, Pháp, Đức :

Paris, 1-4-40 (Arip). - Trong mấy hôm nay có thể gọi được là chận chiến tranh bằng đại-bác, Quân Pháp quân Đức ở ngoài mặt trận toàn đường đại-bác bắn nhau ở nhiều khu như sông Sarre, sông Nied, giãy Vosges, ở Bitche. Trên sông Rhin thì súng liên thanh bắn nhau như mưa. Quân Đức có chực đánh vào hàng trận Pháp hai lần nhưng bị bại cả. Quân Pháp lại bắt được mấy tù-binh. Về mặt không quân, hai bên cũng hoạt-động cả, nhưng không có trận nào cả. Ngoài biên phi cơ Anh đã đánh đuổi được một phi cơ Đức đang định thám thính bờ biển Anh, một đoàn phi cơ Đức chực vào đảo Shetland và Orcades nhưng cũng đều bị đánh đuổi cả.

Việc Trung-Nhật :

Trùng khánh 1-4 (Central New) Chính phủ Nam-kinh đã thành lập, do Ông-tinh-Vệ làm chủ-tịch, có nhiều nơi hòa hảo phản-đối chính-phủ mới. Chính phủ Nam-kinh đã phát biểu bản chương-trình chính-trị có mười khoản đó Trung-ương chính ủy đã chuẩn-y. Các khoản đó như sau :

1. Chính phủ giữ tình hòa hiếu cùng các nước láng giềng, gây nền hòa bình vững vàng để giữ toàn vẹn lãnh-thổ và chủ quyền của Tàu, chính sách ngoại-giao sẽ theo chủ thuyết hòa bình.
2. Trọng quyền hạn các cường quốc thân thiện với Tàu, chấn chỉnh việc giao-thiệp với liệt-quốc.
3. Thỏa thuận cùng liệt-cường, chính phủ mới sẽ trừ những sự hoạt động có nguy hiểm của bọn cộng sản và bọn phiến-động.
4. Phân rõ việc hành-chính quân sự và bộ tư-lệnh, bỏ chế-độ quân nhân độc tài.
5. Đặt các đoàn-thể cho đủ mọi hạng người cử đại-biêu vào.
6. Triệu tập một kỳ quốc-gia hội-ng nghị để thảo hiến-pháp mới.
7. Nhờ liệt-quốc giúp sức để kiến thiết lại nước Tàu.
8. Khuếch trương việc buôn bán với ngoại-quốc, đặt một Trung-ương ngân-hàng.

9. Cải cách chế-độ thuế khóa.

10. Theo chủ thuyết bài cộng, hòa bình và kiến thiết trong nước, khuyến khích nền giáo-dục, các trường học không theo thuyết ấy sẽ bị đóng cửa. (Lược theo báo T M)

TIN TRONG NƯỚC

Cái hại mê tín : Tại Quảng-yên, vừa xảy ra một việc rất kỳ quái, số là Hoàng-vân-Dục, quán làng-Hoàng-pha, sang ngụ-cư ở làng Phong-cốc đã bấy năm nay. Dục làm nghề thầy cúng, có điện riêng trong nhà, quanh năm chỉ sống về việc bắt tà trị bệnh cho dân trong làng. Mới đây, con Bùi-huy-Xương ở làng ấy mới lên ba tuổi bị bệnh. Xương phải ra tòng đình, chỉ còn vợ ở nhà. Thấy con ốm vợ Xương chẳng chịu clay chữa thuốc men gì cả, mà chỉ bày đàn nhang mai nước thái, nhất nhất tuân lệnh thánh truyền, đều rồi thẳng bẻ ấy chỉ chờ chết.

Chủ đưa bé ấy là cụ thư ký Bùi-huy-Hiến nghe tin chạy đến thăm cháu, thấy vậy phần thương phần tức, liền cho gọi Dục đến hỏi xem còn có cách gì hoặc lập đàn tam phủ, tứ phủ mà cứu sống được cháu chẳng. Dục trả lời : «cuồng tôi chỉ chữa được bệnh, chứ không chữa được mệnh». Hiến nói : nếu không biện cho va ít tiền tiêu thì va sẽ làm ra to chuyện. Dục loan bỏ chạy, thì bị Hiến tóm ngay lấy ngực, song Dục cũng giằng ra mà chạy được. Vài phút sau đưa bé tắt thở, Hiến sai lấy chiếu bó lại rồi sai tên Hoạch là kẻ thủ hạ vác sác đưa bé sang điện của Dục. Lúc đó Dục còn chạy chốn chưa về, chỉ có vợ Dục ở nhà, Hiến chẳng hỏi ban gì cứ vác đưa bé xông vào điện Dục mà đặt đưa bé lên trên mâm bồng rồi thắp hương, đánh chuông đánh trống cho tên Hoạch lễ Đản Hiến phá đồ lung tung bàn thờ điện rồi thầy trò va mới ôm sác đưa bé ấy đi chôn, Ưc vì Hiến hành hung mình và làm ố tẹp cái điện tối linh của mình, liền Dục đã làm đơn thưa Hiến ở huyện sở-tại (Lược theo báo T M)

QUY TÍNH PHƯƠNG DANH CÁC VỊ CÔNG-ĐỨC
 CÙNG TIỀN LÀM CHÙA HỘI-QUAN
 TRUNG - ƯƠNG

(liếp theo)

M. Hoàng đình Hoàn, thôn Đông-la, xã Hào-xuyên, huyện Yên,mỹ, Hưng-yên	0\$30
M. Lê văn Khôi, thôn Đông-la xã Hào-xuyên, huyện Yên-mỹ Hưng-yên	0.50
Mấy người Đông-nữ, thôn Đông-la, xã Hào-xuyên, huyện Yên-mỹ Hưng-yên	0.75
Ba người Đông-nam, thôn Đông-la xã Hào-xuyên, huyện Yên-mỹ Hưng-yên	0.20
M. Lê viết Hiện, thôn Đông la, xã Hào-xuyên, huyện Yên mỹ Hưng yên	0.30
M. Đỗ bá kỹ, Secrétaire de l'Enregistrement en retraite, 8 Cité Văn tân Hanoi	5.00
Hiệu Lợi-ký, 70 Sinh từ Hanoi	0.50
Hiệu Thọ An, 83 Rue des Tasses Hanoi	1.00
Hiệu Quảng Lợi, 14 Rue du papier Hanoi	2.00
M. Nguyễn Tạo, 25 Rue du Papier Hanoi	1.00
Mme Nguyễn thị Nhâm, 116 phố Quan Thánh Hanoi	1.00
Mme Nguyễn thị Thực, 22 Rue Reinach Hanoi	1.00
Vô danh Hanoi	0.50
Mme Thiện Bảo, 4 hàng Phèn Hanoi	1.00

Mme Nguyễn thị Tú 29 Tiền-quân-Tbành	
Hanoi	1.00
M. Trần mộng Lân, Nha-trang (Annam)	4.00
M. Nguyễn văn Cương, 185 Rue Narcebrichard	
Saigon	2.00
M. Trần bá Tĩnh, làng Bằng-liệt Hadrông	4.00
Mme Dương trọng Mưu, Khâm-thiên Hadrông	5.00
M. Vũ xuân Loan, Viétiane (Laos)	5.00
M. Tô văn Phụng, làng Quế-phương	
huyện Kim thành Haidương	2.00
M. Tôn bất Sung, Tri phủ Đông-sơn	
Thanh hóa	1.00
Mme Phạm thị Đường	3.00
M. Hồ ngữ, Thanh hóa	5.00
M. Lê văn Mãn, Phan thiết	1.00
M. Nguyễn đình Chử	1.00
M. Phạm gia Hanh, Tri-phủ ứng-hóa Hadrông	2.00
Mi Vũ đình Cảnh, phố Bạch mai Hadrông	10.00
Mme Ngô thị Phúc	1.00
Mme Tham Cầu	5.00
Vô danh	2.00
Vô danh	1.00
M. Nguyễn văn Khiết Hanoi	1.00
Mme Hoàng thị Liên, Rue Médicament Hanoi	5.00
Vô danh	1.00
M. Trần diễm	1.00
Các Thiện tín Tể-xuyên (Hanam)	7.50

(còn nữa)

TIN CÁC HỘI-VIÊN QUÁ CỐ

Sư Cụ Đức-văn-Nghĩa, trụ trì chùa Đồng-dắc, Kim-sơn Ninh-bình, viên tịch ngày 26-8-1938.

M. Vũ xuân Tâm: nguyên Tri-huyện làng Định-hương, Kim-sơn Ninh-bình, viên tịch ngày 12-11-1938.

M. Trương Quóng, nguyên Phó-quản, làng Lại-thành, Kim-sơn Ninh-bình viên tịch ngày 25-12-1938.

M. Nguyễn-quang-Huyền, làng Phúc-diễn, Kim-sơn Ninh bình, viên tịch ngày 27-12 1938.

M. Hoàng-Biành; phổ Tri-trình, Kim-sơn Ninh-bình, viên tịch ngày 24-4 1938.

Mme Trần-thị-Hoa làng Lạc-thiện, Kim-sơn Ninh-bình, viên tịch ngày 8-12-1938.

M. Đào nguyên Hanh, làng Kiển-thái, kim-sơn Ninh-bình, viên tịch ngày 7-1-1939.

M. Vũ-văn-Thu, phổ Phú-vinh, Kim-sơn Ninh-bình, viên tịch ngày 23-4-1938

M. Phạm-văn-Ngũ, Phó tổng làng Kiển-thái, Kim-sơn Ninh-bình, viên tịch ngày 5-3-1938

M. Nguyễn-văn-Gur, làng Tri-chính, Kim-sơn Ninh-bình viên tịch ngày 6-8-1939.

M. Đỗ-hữu-Lợi, chánh xuất đội, làng Phú-vinh, Kim-sơn Ninh bình, viên tịch ngày 28-6 39.

M. Lưu-văn-Liên, làng Tuy định, Kim-sơn Ninh-bình, viên tịch ngày 7-3-1940.

M. Nguyễn văn Nhân, làng Hàm-ôn, Kim-sơn Ninh-bình, viên tịch ngày 19-12-1939.

M. Nguyễn-văn-Mã, Hội viên chi hội Bảo-lộc (Sơn tây) viên tịch ngày 7 tháng 2 năm Canh-thìn 1940.

HỘP THƠ

(Các vị đã trả tiền báo Đuốc-Tuệ bằng Mandat)

M.M. Đặng Đình giao Phontiou Laos	1.50
TrầnThem, Phong thành (Gochinchine)	2.73
Cao phùng, Tam quan	1.50
Nguyễn văn Cúc, Hảidương	1.50
Nguyễn thực Cán, Lạng-sơn	2.00
Trần sĩ Vĩnh, Phát diệm	2.00
Phạm văn Giương, Savannakbet	3.00

Cùng ông Nguyễn khắc Kboan Thanh-hóa :

Đã nhận được-mandat 6.20 của ngài rồi, ngài mua từ số 1 đến số 120 là 5.00 nay ngài gửi ra 6.90 tức là ngài đã trả song năm 1940 nữa

BÁO MỚI

Tân á-châu

Một bộ sử thật vĩ đại bao la về toàn cõi Á-châu về cuối thời kỳ Âu-chiến. Thừa cơ hội các nước Âu-châu đương bị vết thương quá nặng vì chiến tranh, các dân tộc Á-châu liền đua nhau đứng vùng cả dậy, cách mệnh hết các chế độ cò bủ dựng thành một cõi Tân-Á-châu.

Có bán khắp các đại lý báo Đông-Tây.

Giá mỗi số 0.04, mỗi năm 3.80, Sáu tháng 2.00.

Tòa soạn: Nam ký thư quán 17 Boulevard Francis Garnier Hanoi - 1élephone 882.

Imp. ĐUỐC-TUỆ

Quản-lý CUNG-ĐÌNH-BÍNH